

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THANH AM

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường THCS Thanh Am
Năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đúng độ tuổi được nhận vào khối lớp (lớp 6: 12 tuổi). - Đã hoàn thành chương trình học ở cấp, lớp dưới. 			
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh các khối lớp được học theo đúng chương trình của Bộ GD&ĐT quy định. - Tích cực áp dụng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. 			
III	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. - Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp thường xuyên giữa gia đình, nhà trường, tổ dân phố, hội khuyến học và giáo viên chủ nhiệm. - Học sinh học nghiêm túc, thực chất, có ý thức cố gắng vươn lên. 			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tiền điện; tiền trang bị sách tham khảo; sách báo, truyện ở thư viện. - Hỗ trợ kinh phí mua mẫu vật thực hành, đồ dùng dạy học ở các môn học. - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: GD kỹ năng sống, GD giới tính, các hoạt động đoàn đội, hoạt động CTĐ, từ thiện, nhân đạo... 			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Hạnh kiểm Tốt: 98% ; Khá 2 %. - Học lực Giỏi: 51% ; Khá 34%; Trung Bình 14.27%; Yếu 0.83%. - Tốt nghiệp PTTH: 100%; - Đồ công lập: 83 %; - Sức khỏe: 100% học sinh có sức khỏe tốt. 			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đủ khả năng theo học các chương trình ngoại khóa; hướng nghiệp; kỹ năng sống và sau khi tốt nghiệp THCS có khả năng tham gia học ở các cấp tiếp theo. 			

Thượng Thanh, ngày 20 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
THCS
THANH AM
Trần Thị Thanh Hà

THÔNG BÁO**Công khai thông tin cơ sở vật chất đầu năm học 2022-2023
của trường THCS Thanh Am**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	35	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	24	1.31 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	08	0.73 m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	0.15 m ² /học sinh
7	Bình quân lớp/phòng học	23/24	0.9
8	Bình quân học sinh/lớp	893	39.1
III	Số điểm trường	01	01
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	15476m ²	7.28 m ² /học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2800	4.09 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		3.38m ² /học sinh
1	Diện tích phòng học (m ²)	59	1.57
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	90	2.4
3	Diện tích thư viện (m ²)	147.5	3.2
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	532	14
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn đội (m ²)	59	0.68
6	Diện tích phòng truyền thống (...)(m ²)	29.5	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1	Khối lớp 6	0	
2	Khối lớp 7	1	
3	Khối lớp 8	1	
4	Khối lớp 9	1	
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
1	Khối lớp 6	1	
2	Khối lớp 7	0	
3	Khối lớp 8	0	



(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Thượng Thanh, ngày 20 tháng 9 năm 2022



Trần Thị Thanh Hà

